

# Inspiron 15

3000 Series

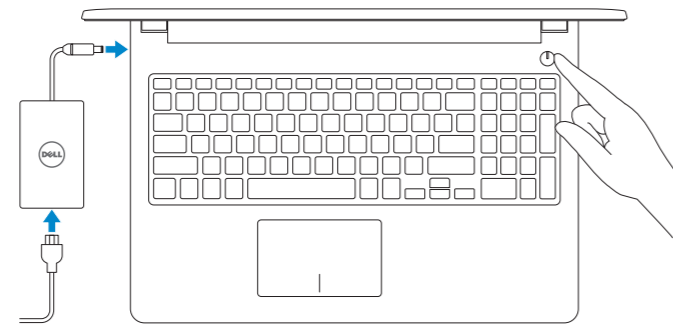
## Quick Start Guide

Priročnik za hitri zagon  
Hızlı Başlangıç Kılavuzu  
Hướng dẫn khởi động nhanh  
دليل البدء السريع



## 1 Connect the power adapter and press the power button

Priključite napajalnik in pritisnite gumb za vklop/izklop  
Güç adaptörünü takıp güç düğmesine basın  
Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn  
توصيل مهائى التيار والضغط على زر التشغيل

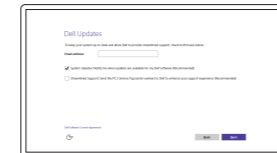


## 2 Finish operating system setup

Končajte namestitev operacijskega sistema  
İşletim sistemi kurulumunu tamamla  
Kết thúc thiết lập hệ điều hành

إنهاء إعداد نظام التشغيل

### Windows



#### Enable Dell updates

Omogočite posodobitve Dell  
Dell güncellemelerini etkinleştirin  
Cho phép Dell Updates  
Dell تحديثات تمكين



#### Connect to your network

Povežite računalnik z omrežjem  
Ağınıza bağlanın  
Kết nối vào mạng của bạn  
التوصيل بالشبكة

**NOTE:** If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.

**OPOMBA:** Če se povezujete v zaščiteno brezžično omrežje, ob pozivu vnesite geslo za dostop do brezžičnega omrežja.

**NOT:** Güvenli bir kablosuz ağa bağlanıyorsanız, istendiğinde kablosuz ağ erişim parolasını girin.

**GHI CHÚ:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.

**ملاحظة:** إذا كنت تقوم بالتوصيل بشبكة لاسلكية مؤمنة، فأدخل كلمة المرور الخاصة بالوصول إلى الشبكة اللاسلكية عندما يطلب منك ذلك.



#### Sign in to your Microsoft account or create a local account

Vpišite se v račun Microsoft ali ustvarite lokalni račun

Microsoft hesabınıza oturma açın veya yerel bir hesap oluşturun

Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính

قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

### Ubuntu

#### Follow the instructions on the screen to finish setup.

Sledite navodilom na zaslonu in zaključite namestitev.  
Kurulumu tamamlamak için ekrandaki talimatları izleyin.

Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.

اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء عملية الإعداد.

## Create recovery media for Windows

Ustvarite medij za obnovitev za sistem Windows

Windows için kurtarma ortamı oluşturma

Tạo phương tiện phục hồi cho Windows

Windows إنشاء وسائط استرداد لنظام

In Windows search, type **Recovery**, click **Create a recovery media**, and follow the instructions on the screen.

V iskano polje Windows vnesite **Obnovitev**, kliknite **Ustvari obnovitveni medij** in sledite navodilom na zaslonu.

Windows'un arama alanına, **Kurtarma** yazın, **Kurtarma ortamı oluştur** ögesine tıklayın ve ekrandaki talimatları izleyin.

Trong tìm kiếm Windows, hãy nhập vào **Recovery**, nhấp vào **Tạo phương tiện phục hồi**, và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

في بحث Windows، اكتب استرداد، وانقر فوق **إنشاء وسائط استرداد**، واتبع التعليمات على الشاشة.

## Locate Dell apps in Windows

Poiščite programe Dell v sistemu Windows

Dell uygulamalarınızı Windows'ta bulma

Xác định vị trí các ứng dụng Dell trong Windows

حدد مكان تطبيقات Dell في Windows



#### Register your computer

Registrirajte svoj računalnik | Bilgisayarınızı kaydettirin

Đăng ký máy tính của bạn | تسجيل الكمبيوتر



#### Dell Help & Support

Pomoč in podpora Dell | Dell Yardım ve Destek

Trợ giúp & Hỗ trợ Dell | Dell تعليمات ودعم



#### SupportAssist Check and update your computer

Preverite in posodobite svoj računalnik

Bilgisayarınızı kontrol edin ve güncellemeleri yapın

Kiểm tra và cập nhật máy tính của bạn

التحقق من الكمبيوتر الخاص بك وتحديثه

#### Product support and manuals

Podpora in navodila za izdelek

Ürün desteği ve kılavuzlar

Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn

دعم المنتج والدلائل

#### Contact Dell

Stik z družbo Dell | Dell'e başvurun

Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

#### Regulatory and safety

Zakonski predpisi in varnost | Mevzuat ve güvenlik

Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

#### Regulatory model

Regulatorni model | Yasal model numarası

Model quy định | الموديل التنظيمي

#### Regulatory type

Regulativna vrsta | Yasal tür

Loài quy định | النوع التنظيمي

#### Computer model

Model računalnika | Bilgisayar modeli

Model máy tính | موديل الكمبيوتر

Dell.com/support

Dell.com/support/manuals

Dell.com/support/windows

Dell.com/support/linux

Dell.com/contactdell

Dell.com/regulatory\_compliance

P47F

P47F003

Inspiron 15-3552

© 2015 Dell Inc.

© 2015 Microsoft Corporation.

© 2015 Canonical Ltd.



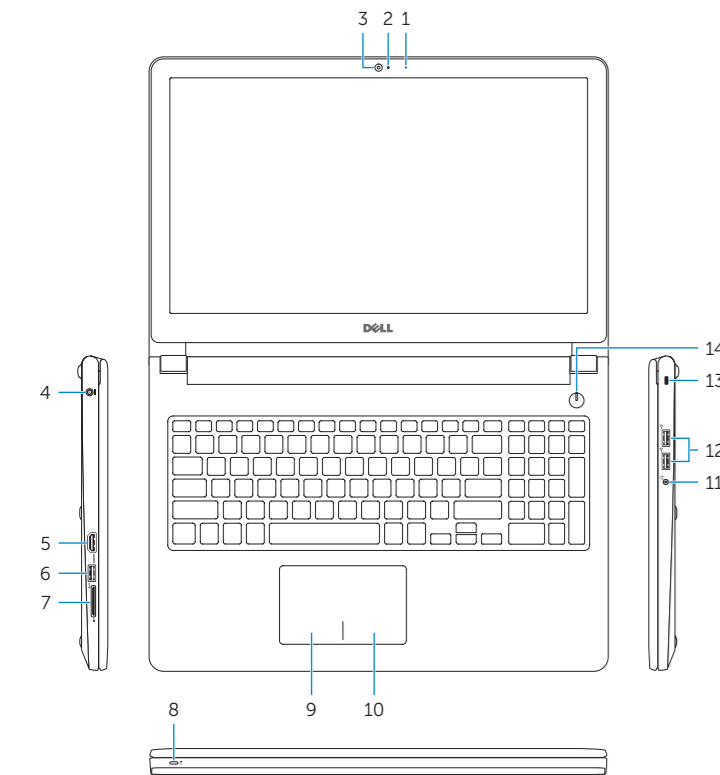
0P19Y3A00



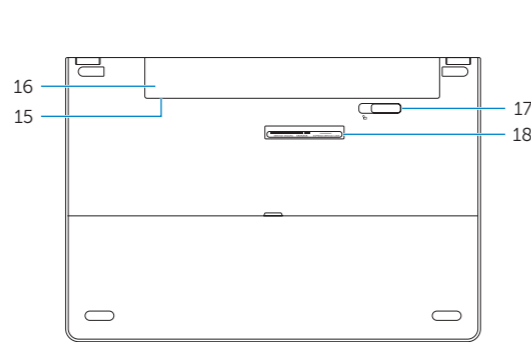
Printed in China.  
2015-07

## Features

Funkcije | Özellikler | Tính năng | الميزات



1. Microphone
2. Camera-status light
3. Camera
4. Power-adapter port
5. HDMI port
6. USB 3.0 port
7. Media-card reader
8. Power and battery-status light/hard-drive activity light
9. Left-click area
10. Right-click area
11. Headset port
12. USB 2.0 ports (2)
13. Security-cable slot
14. Power button
15. Regulatory label (in battery bay)
16. Battery
17. Battery-release latch
18. Service Tag label



1. Mikrofon
2. Lučka stanja kamere
3. Kamera
4. Vrata za napajalnik
5. Vrata HDMI
6. Vrata USB 3.0
7. Bralnik predstavnostnih kartic
8. Lučka stanja napajanja in baterije/lučka dejavnosti trdega diska
9. Območje za levi klik
10. Območje za desni klik
11. Vrata za slušalke
12. Vrata USB 2.0 (2)
13. Reža za varnostni kabel
14. Gumb za vklop/izklop
15. Regulativna oznaka (v ležišču za baterijo)
16. Baterija
17. Zaklep za sprostitev baterije
18. Servisna oznaka

1. Mikrofon
2. Kamera durum ışığı
3. Kamera
4. Güç adaptörü bağlantı noktası
5. HDMI bağlantı noktası
6. USB 3.0 bağlantı noktası
7. Ortam kartı okuyucu
8. Güç ve pil durum ışığı/sabit sürücü etkinlik ışığı
9. Sol tıklatma alanı
10. Sağ tıklatma alanı
11. Mikrofonlu kulaklık bağlantı noktası
12. USB 2.0 bağlantı noktaları (2)
13. Güvenlik kablosu yuvası
14. Güç düğmesi
15. Yasal etiket (pil yuvasında)
16. Pil
17. Pil serbest bırakma mandalı
18. Servis Etiket

1. Micrô
2. Đèn trạng thái camera
3. Máy ảnh
4. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện
5. Cổng HDMI
6. Cổng USB 3.0
7. Khe đọc thẻ nhớ
8. Đèn tình trạng nguồn và pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng
9. Vùng nhấp trái
10. Vùng nhấp phải
11. Cổng tai nghe
12. Cổng USB 2.0 (2)
13. Khe cáp bảo vệ
14. Nút nguồn
15. Nhãn quy định (trong khay pin)
16. Pin
17. Chốt nhả pin
18. Nhãn Thẻ bảo trì

1. منطقة النقر بالزر الأيمن
2. منفذ سماعة الرأس
3. منافذ USB 2.0 (2)
4. قنحة كبل الأمان
5. زر التشغيل
6. الملصق التنظيمي (في علبة البطارية)
7. البطارية
8. قفل تحرير البطارية
9. ملصق رمز الخدمة
10. الميكروفون
11. مصباح حالة الكاميرا
12. الكاميرا
13. منفذ مهائم التيار
14. منفذ HDMI
15. منفذ USB 3.0
16. قارئ بطاقات الوسائط
17. مصباح حالة التيار والبطارية/مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
18. منطقة النقر الأيسر

## Shortcut keys

Bližnjične tipke | Kısayol tuşları | Phím tắt | مفاتيح الاختصار

- F1** Mute audio  
Utišaj zvok | Sesi kapat  
Tắt âm | كتم الصوت
- F2** Decrease volume  
Zmanjšaj glasnost | Ses seviyesini düşür  
Giảm âm lượng | خفض مستوى الصوت
- F3** Increase volume  
Povečaj glasnost | Ses seviyesini artır  
Tăng âm lượng | رفع مستوى الصوت
- F4** Play previous track/chapter  
Predvajaj prejšnji posnetek/poglavje | Önceki parçayı/bölümü oynat  
Phát bản nhạc/chương trước đó | تشغيل المسار/المقطع السابق
- F5** Play/Pause  
Predvajaj/premor | Oynat/Duraklat  
Phát/Tạm dừng | تشغيل/إيقاف مؤقت
- F6** Play next track/chapter  
Predvajaj naslednji posnetek/poglavje | Sonraki parçayı/bölümü oynat  
Phát bản nhạc/chương kế tiếp | تشغيل المسار/الفصل التالي
- F8** Switch to external display  
Preklopi na zunanji zaslon  
Harici ekrana geçiş yap  
Chuyển đổi sang màn hình hiển thị bên ngoài  
التبديل إلى الشاشة الخارجية
- F9** Search  
Iskanje | Ara  
Tümletilme | بحث
- F11** Decrease brightness  
Pomanjšaj svetlost | Parlaklığı düşür  
Giảm độ sáng | تخفيض مستوى السطوع
- F12** Increase brightness  
Povečaj svetlost | Parlaklığı arttır  
Tăng độ sáng | رفع مستوى السطوع

- Fn** + **Esc** Toggle Fn-key lock  
Preklop zaklepa tipke Fn | Fn tuş kilidini değiştir  
Bật tắt khóa phím Fn | Fn مفتاح قفل تبديل

- Fn** + **PrtScr** Turn off/on wireless  
Vklopi/izklopi brezžično omrežje  
Kablosuz özelliğini aç/kapa  
Tắt/mở mạng không dây  
تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي

- Fn** + **Insert** Sleep  
Spanje | Uyku  
Chế độ ngủ | سكون

- Fn** + **H** Toggle between battery-status light/hard-drive activity light  
Preklopi med lučko stanja baterije in lučko dejavnosti trdega diska

- Pil durum ışığı/sabit sürücü etkinlik ışığı arasında geçiş yap  
Bật tắt đèn tình trạng nguồn và pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng

التبديل بين ضوء نشاط محرك الأقراص الثابتة/ضوء حالة البطارية

NOTE: For more information, see [Specifications at Dell.com/support](#).

OPOMBA: Za več informacij glejte [Tehnični podatki na Dell.com/support](#).

NOT: Daha fazla bilgi için bkz. [Dell.com/support](#) adresinde [Özellikler](#).

GHI CHÚ: Để biết thêm thông tin, hãy xem [Thông số kỹ thuật tại Dell.com/support](#).

ملاحظة: لمزيد من المعلومات، راجع الموصفات في [Dell.com/support](#).